

Số: /TTr-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH
Về kế hoạch biên chế và chỉ tiêu hợp đồng lao động
khởi chính quyền Thành phố năm 2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Thực hiện Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 về biên chế hành chính, sự nghiệp; số lượng cán bộ phường; cán bộ, công chức xã, thị trấn; số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; chỉ tiêu lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập của thành phố Hà Nội năm 2024; Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố về việc điều chỉnh tổng biên chế sự nghiệp thành phố Hà Nội năm 2024 và giao bổ sung biên chế viên chức giáo dục năm học 2023-2024 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 37 và Nghị quyết số 02), UBND Thành phố báo cáo kết quả như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 37/NQ-HĐND NGÀY 06/12/2023 VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 02/NQ-HĐND NGÀY 29/3/2024

Năm 2024, UBND Thành phố đã triển khai thực hiện nghiêm túc và cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 37 và Nghị quyết số 02 của HĐND Thành phố, các cơ quan, đơn vị đã tổ chức triển khai thực hiện tốt 9 nội dung nêu trong Nghị quyết, cụ thể một số kết quả nổi bật như sau:

1. Về công tác giao biên chế và chỉ tiêu lao động hợp đồng

Thành phố đã tổ chức triển khai giao biên chế hành chính, sự nghiệp và chỉ tiêu lao động hợp đồng cho các cơ quan, đơn vị theo đúng số biên chế HĐND Thành phố giao. Việc giao chỉ tiêu biên chế được thực hiện khoa học, kịp thời cùng với Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch Kinh tế - Xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2024, giúp các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch tuyển dụng, sử dụng và bố trí đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày từ đầu năm¹.

Kết quả cụ thể:

- Giao 10.565 chỉ tiêu biên chế công chức hành chính và công chức phường thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị (trong đó bao gồm: 7.940 biên chế công chức hành chính cấp huyện và 2.625 biên chế công chức phường). Hiện có mặt là 9.811 công chức (trong đó: 7.409 công chức hành chính cấp huyện và 2.402 công chức phường).
- Giao 116.185 biên chế viên chức hưởng lương ngân sách nhà nước tại các đơn vị sự nghiệp. Hiện có mặt là 104.305 viên chức.
- Giao 1.265 biên chế viên chức hưởng lương từ nguồn thu của đơn vị sự nghiệp.
- Giao 22.335 chỉ tiêu hợp đồng tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, cụ thể:

¹ Kết quả tuyển dụng công chức: Năm 2024, Thành phố đã tuyển 128/204 chỉ tiêu công chức và 248/258 chỉ tiêu sát hạch tiếp nhận vào công chức không qua thi tuyển; các đơn vị thuộc Thành phố đã tổ chức tuyển dụng đối với 2.171 viên chức, trong đó: Tuyển dụng 1.812 viên chức (tiếp nhận từ nơi khác: 359 viên chức; tuyển dụng giáo viên 1.049 người).

+ Hợp đồng hỗ trợ phục vụ: 11.848 chỉ tiêu (Cơ quan, hành chính: 1.440 chỉ tiêu; Đơn vị sự nghiệp: 10.408 chỉ tiêu). Hiện có mặt là 9.967 hợp đồng.

+ Hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do ngân sách đảm bảo (Y tế, Giáo dục): 2.374 chỉ tiêu. Hiện có mặt là 1.541 hợp đồng.

- Giao 8.113 chỉ tiêu hợp đồng định mức làm cô nuôi tại các trường mầm non. Hiện có mặt 6.967 hợp đồng.

2. Về công tác tuyên truyền

Thành phố tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về việc tổ chức, sắp xếp, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026. Thành phố đã chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã tăng cường quán triệt, nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất ý chí và hành động trong tập thể lãnh đạo, cán bộ chủ chốt, công chức, viên chức và người lao động, nhất là người đứng đầu đơn vị về tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

3. Về sắp xếp tổ chức bộ máy; phân cấp, ủy quyền.

3.1. Đối với khối hành chính

- Đã hoàn thành rà soát, sắp xếp, điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ đối với 21 sở và cơ quan ngang sở theo đúng quy định, không bỏ sót nhiệm vụ quản lý nhà nước. Đối với những nhiệm vụ trùng chéo, giao thoa đã được phân định rõ đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và ban hành Quy chế, quy trình cụ thể, đảm bảo rõ đầu mối, rõ trách nhiệm đối với từng nhiệm vụ.

- Hoàn thành triển khai thực hiện thí điểm thành lập mới Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố.

- Thành phố tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Trong đó, UBND Thành phố đã trình HĐND Thành phố ban hành 02 Nghị quyết (theo Khoản 6 Điều 14 Luật Thủ đô): (1) Quy định UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố phân cấp, ủy quyền cho các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc UBND Thành phố, Giám đốc các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc UBND Thành phố; (2) Quy định ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND cấp xã cho công chức thuộc UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3.2. Đối với khối sự nghiệp

- Hoàn thành Hợp nhất Bệnh viện mắt Hà Nội và Bệnh viện mắt Hà Đông; chuyển Trung tâm Y tế thuộc Sở Y tế về thuộc UBND các quận, huyện và thị xã Sơn Tây quản lý²; Hoàn thành kiện toàn Trung tâm Phát triển Quỹ đất tại 22 quận, huyện, thị xã, sáp nhập 05 đơn vị vào Ban Quản lý Dự án cùng cấp (Tây Hồ, Thanh Xuân, Hà Đông, Cầu Giấy, Sơn Tây).

- Thành phố đã rà soát, hoàn thiện xem xét triển khai thực hiện đối với 08 đề án để triển khai nâng cao chất lượng hiệu quả một số lĩnh vực như: y tế, giáo dục và đào tạo, thể dục thể thao, giao thông....

² Quyết định số 4365/QĐ-UBND ngày 21/8/2024 của UBND Thành phố.

4. Về vị trí việc làm

Thành phố đã hoàn thành việc phê duyệt đề án vị trí việc làm đối với các quan hành chính³ và các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND Thành phố, sở ngành, UBND quận, huyện, thị xã⁴.

Việc xây dựng đề án vị trí việc làm được thực hiện khoa học, bài bản, theo đúng hướng dẫn của các bộ chuyên ngành. Trong đó, đã phê duyệt rõ danh mục vị trí việc làm, biên chế theo từng vị trí, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm và yêu cầu về trình độ chuyên môn. Việc phê duyệt vị trí làm cơ sở để thực hiện tuyển dụng, nâng ngạch, bổ nhiệm, bố trí nhân sự... phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, phát huy năng lực sở trường.

5. Về triển khai mô hình Chính quyền đô thị

Thành phố đã triển khai có hiệu quả thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội. Trong thời gian thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị, thủ tục hành chính đã được giải quyết nhanh, kịp thời, được nhân dân ghi nhận và đánh giá cao. Bộ máy chính quyền các quận đã gọn nhẹ hơn, hoạt động nhanh nhạy, thông suốt hơn; cơ quan hành chính phường đã tích cực, chủ động điều hành, quyết định nhanh những vấn đề cấp bách tại địa phương. Công tác phối hợp giữa chính quyền phường với các cơ quan, đơn vị được đảm bảo và có hiệu quả cao. Mô hình chính quyền đô thị sẽ chấm dứt việc thí điểm và đi vào thực hiện chính thức theo quy định của Luật Thủ đô kể từ ngày 01/01/2025.

6. Về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã

Thành phố hoàn thành việc xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 thuộc thành phố và đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thống nhất tại phiên họp ngày 14/11/2024. Theo đó, Thành phố Hà Nội là địa phương có số lượng đơn vị sắp xếp lớn nhất cả nước với 109 đơn vị hành chính cấp xã để hình thành 56 đơn vị hành chính cấp xã mới. Sau sắp xếp, thành phố giảm 53 đơn vị hành chính cấp xã.

7. Về thực hiện các giải pháp thực hiện thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp sang tự chủ tài chính tại đơn vị sự nghiệp

- Trên cơ sở kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố quy định giá dịch vụ tạm thời để thực hiện thí điểm đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội để làm cơ sở nâng mức tự chủ tài chính các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập năm học 2023-2024, Thành phố tiếp tục kéo dài thực hiện thí điểm Nghị quyết này đến hết năm học 2025-2026⁵.

- Tiếp tục hoàn thiện phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật trên các lĩnh vực như: Lĩnh vực công thương; Lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội; Lĩnh vực khoa học và công nghệ; Lĩnh vực giáo dục và đào tạo; Lĩnh vực văn hóa; Lĩnh vực nông nghiệp; Lĩnh vực thông tin và truyền thông; Lĩnh vực xây dựng; Lĩnh vực Tài nguyên; Lĩnh vực giao thông; Lĩnh vực y tế.

³ Phê duyệt đề án VTVL đối với 54 cơ quan, tổ chức hành chính (24 Sở và tương đương, 30 quận, huyện, thị xã).

⁴ Phê duyệt đề án VTVL đối với 2611 đơn vị sự nghiệp công lập, gồm: 22 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố, 307 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; 2.282 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện.

⁵ Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND về việc kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND thành phố Hà Nội quy định giá dịch vụ giáo dục tạm thời để thực hiện thí điểm đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông sử dụng ngân sách nhà nước của Thành phố.

- UBND Thành phố đã trình HĐND Thành phố ban hành quy định việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

8. Về xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Thành phố đã có nhiều đổi mới từ công tác đào tạo bồi dưỡng đến công tác tuyển dụng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức thuộc Thành phố.

+ Công tác đào tạo bồi dưỡng thực hiện kết hợp hình thức đào tạo trong nước và nước ngoài tập trung, chuyên sâu vào các lĩnh vực như: Kinh nghiệm quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện công tác quy hoạch, quản lý, đầu tư xây dựng phát triển đô thị xanh, thông minh, hiện đại; Quản lý, khai thác, phát huy các giá trị văn hóa để xây dựng ngành công nghiệp văn hóa gắn với phát triển kinh tế du lịch Thủ đô; Quản lý, xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp hiện đại; Chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực⁶.

+ Công tác tuyển dụng công chức được thực hiện được tổ chức theo 2 vòng thi, vòng 1 thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung (gồm thi môn kiến thức chung và ngoại ngữ); vòng 2 được thi theo hình thức phỏng vấn, nội dung về kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ theo yêu cầu vị trí việc làm (các kỳ thi trước đây vòng 2 được tổ chức bằng hình thức thi viết trên giấy).

- Thực hiện luân chuyển, điều động đối với các Trưởng phòng y tế thuộc UBND quận, huyện, thị xã.

- Tiếp tục thực hiện thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội theo phương án tạo sự chủ động lựa chọn hình thức thi tuyển hay bổ nhiệm đối với các đơn vị tại một số vị trí lãnh đạo quản lý.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, thường xuyên và đột xuất nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương lao động. Năm 2024, Thành phố đã tiến hành thanh tra chuyên ngành Nội vụ với 04 đơn vị; kiểm tra chuyên ngành, chuyên đề thuộc lĩnh vực nội vụ: đối với 19 đơn vị; kiểm tra công vụ đột xuất và có báo trước: 11 cuộc. Qua kiểm tra, Thành phố đã yêu cầu Sở, ngành, địa phương có liên quan siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu phải thực sự gương mẫu, đi đầu về tinh thần trách nhiệm, tinh chuyên nghiệp, tinh thần tận tụy phục vụ nhân dân, nói đi đôi với làm; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới và vượt qua khó khăn, thử thách vì công việc chung; gắn kết chặt chẽ mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị với trách nhiệm của người đứng đầu về kết quả hoạt động của đơn vị mình; kiên quyết xử lý cán bộ, công chức theo mức độ vi phạm (nếu có), kịp thời thay thế, điều chuyển khi không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

9. Về cải cách hành chính và chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin

Thành phố đã thực hiện nhiều giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy nhanh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công vụ và cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

⁶ Đã thực hiện tổ chức 14 lớp bồi dưỡng trong nước cho 666 học viên; 09 lớp bồi dưỡng tại nước ngoài cho 198 học viên.

Năm 2024, Thành phố tập trung tuyên truyền, nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin; tổ chức thành công Cuộc thi Tìm kiếm ý tưởng, giải pháp CCHC trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công tác chuyển đổi số của Thành phố được triển khai trong mọi mặt đời sống xã hội, và đạt được những kết quả tích cực trên cả 03 trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Hà Nội là địa phương đầu tiên trong cả nước ban hành quy định việc hỗ trợ phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp qua ứng dụng định danh và xác thực điện tử (VneID) trên địa bàn thành phố Hà Nội. Một số hệ thống thông tin, ứng dụng phục vụ công dân, doanh nghiệp đang được triển khai thử nghiệm nhằm xây dựng thành phố thông minh, hiện đại: Ứng dụng Công dân Thủ đô số (iHaNoi); Hồ sơ sức khỏe điện tử Thành phố trên VneID, Cấp lý lịch tư pháp trên VneID; Ứng dụng “Thẻ vé giao thông Hà Nội” sử dụng thẻ QR động (thẻ ảo) cho vận tải hành khách công cộng; Ứng dụng quản lý, cảnh báo cháy gắn với xác thực định danh số nhà và dữ liệu dân cư trên địa bàn thành phố Hà Nội.

B. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ BIÊN CHẾ, CHỈ TIÊU HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

I. CĂN CỨ THỰC HIỆN

1. Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.

2. Luật cán bộ, công chức ngày 13/11/2008, Luật viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019 và các văn bản Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành.

3. Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về CBCCC cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

4. Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội.

6. Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026.

7. Quyết định số 72 - QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2026.

8. Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

9. Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

10. Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 của HĐND Thành phố quy định về việc thực hiện hợp đồng có thời hạn để đảm nhiệm một số vị trí việc làm thuộc nhóm nghiệp vụ chuyên ngành, nghiệp vụ chuyên môn dùng chung trong cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

11. Quy định số 10 - QĐ/TU ngày 28/10/2022 của Thành ủy Hà Nội về quản lý biên chế của hệ thống chính trị thành phố Hà Nội.

12. Quyết định số 3183 QĐ/BTCTW ngày 11/11/2024 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của thành phố Hà Nội năm 2025.

13. Thông báo số 1891-TB/TU ngày 27/9/2024 của Thành ủy Kết luận của Thường trực Thành ủy về phương án rà soát, phân bổ biên chế công chức hành chính khối chính quyền và biên chế các Hội đặc thù năm 2025.

14. Văn bản số 4966/BNV-TCBC ngày 03/9/2023 của Bộ Nội vụ về việc trình tự phê duyệt, giao biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập của địa phương.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Rà soát, đánh giá thực trạng tình hình sử dụng biên chế của đơn vị nhằm phát hiện tồn tại, hạn chế để xây dựng phương án phân bổ biên chế năm 2025 tại các cơ quan, đơn vị đảm bảo cơ bản phù hợp với vị trí việc làm, khối lượng, mức độ phức tạp, tính chất đặc thù của công việc.

2. Bảo đảm khoa học, khách quan, dân chủ, công khai, minh bạch.

3. Phân bổ biên chế gắn với việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức trong các đơn vị.

III. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ BIÊN CHẾ VÀ CHỈ TIÊU HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG NĂM 2025

III.1. Khối hành chính (Biên chế công chức)

1. Nguyên tắc và tiêu chí

1.1. Khối các sở và cơ quan ngang sở

(1) Tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về vị trí việc làm; khối lượng công việc và yêu cầu về công tác quản lý, sử dụng biên chế công chức.

(2) Phân bổ biên chế các sở, ban, ngành đảm bảo định mức biên chế tối thiểu đối với các phòng, ban của đơn vị theo quy định tại Nghị định 107/2020/NĐ-CP của Chính phủ và có tính đến tinh giản tỷ lệ 5% vào năm 2026.

(3) Thực hiện cắt giảm chỉ tiêu biên chế công chức tại một số đơn vị còn nhiều biên chế chưa sử dụng để bổ sung cho các đơn vị chưa đảm bảo tiêu chí biên chế tối thiểu theo quy định và đơn vị thành lập mới. Các đơn vị có điều chỉnh giảm chỉ tiêu biên chế công chức được bổ sung bằng số chỉ tiêu hợp đồng có thời hạn đảm nhiệm một số vị trí việc làm thuộc nhóm nghiệp vụ chuyên ngành, nghiệp vụ chuyên môn dùng chung theo quy định của Luật Thủ đô và Nghị quyết của HĐND Thành phố.

(4) Giao chỉ tiêu hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ đối với các đơn vị có điều chỉnh giảm chỉ tiêu biên chế công chức (số chỉ tiêu hợp đồng được giao bằng số chỉ tiêu công chức giảm).

(5) Giao bổ sung chỉ tiêu hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ đối với một số đơn vị có khối lượng công việc tăng, tính chất đặc thù và đơn vị thành lập mới chưa được giao đủ biên chế công chức.

1.2. Khối chính quyền quận, huyện, thị xã

a) Khối phòng, ban chuyên môn

a.1) Nguyên tắc:

(1) Tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về chế độ công vụ công chức; về vị trí việc làm; khối lượng công việc và yêu cầu về công tác quản lý, sử dụng biên chế công chức.

(2) Căn cứ Đề án vị trí việc làm của các đơn vị đã được phê duyệt, trong đó việc bố trí biên chế được xác định cụ thể đối với nhóm vị trí việc làm giữ chức vụ lãnh đạo quản lý và biên chế công chức đối với nhóm vị trí việc làm chuyên môn nghiệp vụ, vị trí việc làm dùng chung.

(3) Việc phân bổ biên chế trên cơ sở: quy mô dân số; diện tích tự nhiên; số lượng đơn vị hành chính phường, xã, thị trấn; số lượng tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện; các tiêu chí về mức độ phát triển kinh tế, đô thị và các yếu tố đặc thù trong công tác quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực tôn giáo, dân tộc, an ninh quốc phòng...

(4) Giao bổ sung chỉ tiêu hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ đối với các đơn vị có điều chỉnh giảm chỉ tiêu biên chế công chức.

a.2) Tiêu chí:

(1) Thực hiện phân bổ biên chế theo nhóm các địa phương có tính chất tương đồng trên cơ sở các tiêu chí: diện tích, dân số, đơn vị hành chính, số lượng TTHC tiếp nhận và giải quyết tại các phòng chuyên môn, thu ngân sách, cụ thể:

- Khối quận, thị xã (13 đơn vị), chia làm 03 nhóm:

+ Nhóm 1: Các địa phương có dân số lớn, xu hướng tăng dân cơ học trong thời gian tới; số lượng TTHC nhiều, thu ngân sách lớn, gồm: Bắc Từ Liêm, Đống Đa, Hoàng Mai, Hà Đông, Long Biên, Nam Từ Liêm.

+ Nhóm 2: Các địa phương có dân số ổn định, thu ngân sách lớn, gồm: Hoàn Kiếm, Cầu Giấy, Hai Bà Trưng.

+ Nhóm 3: Các địa phương còn lại, gồm: Ba Đình, Tây Hồ, Thanh Xuân, Sơn Tây.

- Khối huyện (17 đơn vị), chia làm 03 nhóm:

+ Nhóm 1: Các địa phương có dân số lớn, xu hướng tăng dân cơ học trong thời gian tới; diện tích rộng, số lượng đơn vị hành chính lớn; số lượng TTHC nhiều; thu ngân sách lớn, gồm: Đông Anh, Gia Lâm, Hoài Đức, Thanh Oai, Thanh Trì.

+ Nhóm 2: Các địa phương có diện tích tự nhiên rộng, số lượng đơn vị hành chính nhiều, dân số lớn: Ba Vì, Chương Mỹ, Sóc Sơn.

+ Nhóm 3: Các địa phương còn lại, gồm: Mỹ Đức, Thường Tín, Mê Linh, Đan Phượng, Ứng Hòa, Phú Xuyên, Quốc Oai, Thạch Thất, Phúc Thọ.

(2) Biên chế thuộc nhóm vị trí lãnh đạo quản lý: theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019, Luật Thủ đô ngày 26/8/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

(3) Biên chế nhóm vị trí chuyên môn nghiệp vụ, vị trí dùng chung xác định giao theo cơ cấu sau:

- Biên chế theo dân số: 30% tổng biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

- Biên chế theo diện tích tự nhiên: 5% tổng biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

- Biên chế theo số lượng đơn vị hành chính cấp xã (sau khi sắp xếp): 15% tổng biên chế được giao.
- Biên chế theo số lượng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết TTHC: 30% tổng biên chế được giao.
- Biên chế cho các yếu tố đặc thù: 20% biên chế (trong đó: thu ngân sách 10%, mức độ đô thị hóa 5%, nhiệm vụ trọng tâm về tôn giáo, dân tộc, quốc phòng an ninh chiếm 5%).

(4) Các đơn vị có số biên chế được giao năm 2024 thấp thì được điều tiết bổ sung từ số dư biên chế của Đội QLTTXDĐT của địa phương mình, từ số dư biên chế (tính theo định mức của các địa phương khác); nếu vẫn còn thiếu thì giao bổ sung chỉ tiêu hợp đồng theo Luật Thủ đô để đảm bảo tương quan trong nhóm và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

b) Khối các Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị

(1) Căn cứ tính chất và mức độ phát triển đô thị của các địa phương, trong đó xem xét đến các yếu tố tồn tại lịch sử cần giải quyết và yêu cầu công tác quản lý trật tự xây dựng đô thị trong thời gian tới; số lượng đơn vị hành chính phường, xã, thị trấn để xác định số biên chế giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, biên chế bộ phận gián tiếp, hành chính và công chức trực tiếp theo dõi, quản lý địa bàn cho phù hợp.

(2) Thực hiện phân bổ biên chế theo các tiêu chí: diện tích, dân số, đơn vị hành chính, các đơn vị có yếu tố đặc thù về tốc độ đô thị hóa cao, tồn tại phức tạp trong công tác quản lý trật tự xây dựng đô thị và xu hướng phát triển đô thị.

(3) Thực hiện kế hoạch biên chế tại các Đội QLTTXDĐT theo định mức:

- Với các quận: bộ phận thường trực bố trí 15 biên chế, bộ phận lưu động tại các phường: 1,5 biên chế/phường

- Với các huyện đang xây dựng kế hoạch chuyển huyện thành quận (Đông Anh, Gia Lâm, Thanh Trì): tính như đối với các quận.

- Với các huyện còn lại và thị xã Sơn Tây: bộ phận thường trực bố trí 10 biên chế, bộ phận lưu động tại các xã, thị trấn: 0,5 biên chế/xã. Đối với các xã có tính chất phức tạp về tình hình quản lý trật tự xây dựng được bố trí thêm 01 biên chế/xã.

(4) Sau khi rà soát, điều chỉnh theo tiêu chí trên, số biên chế còn dư của các Đội QLTTXDĐT được điều tiết bổ sung cho các phòng chuyên môn của UBND các quận, huyện, thị xã để bảo đảm tương quan biên chế giữa các đơn vị trong từng nhóm.

(5) Sau khi điều chỉnh biên chế 2025, các Đội QLTTXDĐT có số công chức hiện có nhiều hơn số biên chế được giao thì thực hiện rà soát, điều chuyển nội bộ từ nơi thừa sang nơi thiếu (điều chuyển từ Đội sang phòng chuyên môn hoặc xã, phường, thị trấn).

(6) Giao bổ sung chỉ tiêu hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ đối với các đơn vị có điều chỉnh giảm chỉ tiêu biên chế công chức.

2. Phương án rà soát, phân bổ

Tổng biên chế công chức hành chính và Chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Luật Thủ đô khối chính quyền Thành phố: **8.352** chỉ tiêu, trong đó:

- Tổng biên chế công chức hành chính: **7.940** chỉ tiêu.
- Tổng chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Luật Thủ đô: **412** chỉ tiêu.

(Chi tiết tại biểu số 1)

2.1. Khối các Sở và cơ quan ngang sở

- Số biên chế được giao năm 2024: 3.319 chỉ tiêu.
- Số công chức có mặt: 3.071 người.
- Phương án phân bổ năm 2025: 3.466 chỉ tiêu, trong đó:
 - + Chỉ tiêu biên chế công chức: **3.317** chỉ tiêu (giảm 02 chỉ tiêu so với năm 2024).
 - + Chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Luật Thủ đô: 149 chỉ tiêu.

(Chi tiết tại biểu số 1a)

2.2. Khối chính quyền quận, huyện, thị xã

- Tổng số phân bổ năm 2025: 4.810 chỉ tiêu, trong đó
 - + Biên chế công chức: 4.547 chỉ tiêu.
 - + Chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Luật Thủ đô: 263 chỉ tiêu.

a) Khối phòng, ban chuyên môn

- Số biên chế được giao năm 2024: 3.599 chỉ tiêu.
- Số công chức có mặt: 3.409 người.
- Phương án phân bổ năm 2025: **3.912** chỉ tiêu, trong đó:
 - + Chỉ tiêu biên chế công chức: **3.684** chỉ tiêu (tăng 85 chỉ tiêu so với năm 2024).
 - + Chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Luật Thủ đô: 228 chỉ tiêu.

(Chi tiết tại biểu số 1b)

b) Khối các Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị

- Số biên chế được giao năm 2024: 1.022 chỉ tiêu.
- Số công chức có mặt: 929 người.
- Phương án phân bổ năm 2025: 898 chỉ tiêu, trong đó:
 - + Chỉ tiêu biên chế công chức: **863** chỉ tiêu (giảm 159 chỉ tiêu so với năm 2024).
 - + Chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Luật Thủ đô: 35 chỉ tiêu.

(Chi tiết tại biểu số 1c)

2.3. Biên chế công chức dự phòng: 76 chỉ tiêu để thực hiện tình giảm biên chế công chức theo quy định của Trung ương vào năm 2026. Theo yêu cầu năm 2026, khối Chính quyền phải cắt giảm 396 biên chế công chức.

III.2. BIÊN CHẾ CÁC PHƯỜNG, XÃ, THỊ TRẤN

1. Nguyên tắc

1.1. Đối với công chức phường

- Giao 2.625 biên chế công chức cho 160 phường đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 1286/NQ-UBTVQH15 ngày 14/11/2024. Giao đúng bằng số giao tại Quyết định số 3183/QĐ/BTCTW ngày 11/11/2024 của Ban Tổ chức Trung ương.

- Các phường thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính được bảo lưu số giao năm 2024 và thực hiện điều chỉnh sau khi có Nghị định mới của Chính phủ.

1.2. Đối với cán bộ xã, phường, thị trấn; công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố

- Giao theo số xã, thị trấn đã được sắp xếp theo Nghị quyết số 1286/NQ-UBTVQH15 ngày 14/11/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (345 xã và 21 thị trấn).

- Giao theo quy định tại Nghị định 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10/6/2023 quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, cụ thể:

a) Đối với cán bộ phường, xã, thị trấn: 06 chức danh/phường (riêng phường của thị xã Sơn Tây: 07 chức danh); 10 chức danh/xã, thị trấn.

Các địa phương thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã được bảo lưu số giao năm 2024 theo quy định tại Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

b) Đối với công chức xã, thị trấn: thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định 33/2023/NĐ-CP, tính theo phân loại đơn vị hành chính.

c) Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được tính theo loại đơn vị hành chính cấp xã, cụ thể như sau: Loại I là 14 người; loại II là 12 người; loại III là 10 người.

Các địa phương thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã được bảo lưu số giao năm 2024 theo quy định tại Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

2. Phương án rà soát, phân bổ

Tổng số khối phường, xã, thị trấn phân bổ năm 2025: **20.378** chỉ tiêu, bao gồm:

- Biên chế khối phường, xã, thị trấn: **12.313** chỉ tiêu (giữ nguyên so với năm 2024).
- Người hoạt động không chuyên trách cấp xã: **8.065** chỉ tiêu (tăng 28 chỉ tiêu so với năm 2024).

(Chi tiết tại biểu số 2).

2.1. Cán bộ, công chức phường

a) Cán bộ phường

- Số giao năm 2024: 1.056 chỉ tiêu.
- Phương án phân bổ năm 2025: **1.056** chỉ tiêu.

b) Biên chế công chức phường

- Biên chế giao năm 2024: 2.625 chỉ tiêu.
- Số công chức có mặt: 2.402 người.
- Phương án phân bổ năm 2025: **2.625** chỉ tiêu (giữ nguyên so với năm 2024).

(Chi tiết tại biểu số 2a)

2.2. Cán bộ, công chức xã, thị trấn

- Số giao năm 2024: 8.632
- Phương án phân bổ năm 2025: **8.632** chỉ tiêu.

(Chi tiết tại biểu số 2b)

2.3. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã

- Số giao năm 2024: 8.037 chỉ tiêu.
- Phương án phân bổ năm 2025: **8.065** chỉ tiêu (tăng 28 chỉ tiêu so với năm 2024).

(Chi tiết tại biểu số 2c)

III.3. BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

1. Nguyên tắc

- Thực hiện giao biên chế viên chức hưởng lương ngân sách nhà nước năm 2025 theo đúng số biên chế được Ban Tổ chức Trung ương giao.
- Giao bổ sung 1.370 biên chế viên chức giáo dục năm học 2024-2025 đối với các cơ sở giáo dục công lập (Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông) theo định mức của Bộ Giáo dục và Đào tạo đảm bảo đạt mức trung bình toàn Thành phố tại mỗi cấp học.
- Điều chỉnh biên chế các cấp học tại một số đơn vị do biến động số lượng học sinh, số lớp từng bậc học của năm học 2024-2025.
- Thực hiện điều chuyển biên chế viên chức hưởng lương ngân sách nhà nước sang biên chế viên chức hưởng lương từ nguồn thu đơn vị sự nghiệp tại các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên theo kết quả tự chủ của các đơn vị.
- Số biên chế viên chức hưởng lương ngân sách chuyển sang hưởng lương từ nguồn thu đơn vị sự nghiệp được phân bổ cho một số đơn vị sự nghiệp thành lập mới, yêu cầu nhiệm vụ tăng.
- Sau khi phân bổ cho các đơn vị, số biên chế viên chức hưởng lương ngân sách còn dư sẽ đưa vào quỹ dự phòng của Thành phố để thực hiện tinh giảm theo tỷ lệ 10% Trung ương giao và để bổ sung trong trường hợp thành lập mới đơn vị sự nghiệp.

2. Phương án rà soát, phân bổ

Tổng số biên chế viên chức phân bổ năm 2025: **119.072** chỉ tiêu, bao gồm:

- Biên chế viên chức hưởng lương ngân sách nhà nước: **117.555** chỉ tiêu (tăng 1.370 chỉ tiêu biên chế giáo viên).
- Biên chế viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: **1.517** chỉ tiêu (tăng 252 chỉ tiêu do các đơn vị tăng mức tự chủ tài chính).

(Chi tiết tại biểu số 3)

2.1. Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Thành phố:

a) Biên chế viên chức hưởng lương ngân sách nhà nước.

- Biên chế giao năm 2024: 892 chỉ tiêu.
- Số viên chức có mặt: 826 người.
- Phương án phân bổ năm 2025: **896** chỉ tiêu (tăng 04 chỉ tiêu so với năm 2024).

b) Biên chế viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp.

- Biên chế giao năm 2024: 108 chỉ tiêu.
- Phương án phân bổ năm 2025: **130** chỉ tiêu (tăng 22 chỉ tiêu so với năm 2024).

(Chi tiết tại biểu số 3a)

2.2. Đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ngành:

a) *Biên chế viên chức hưởng lương ngân sách nhà nước.*

- Biên chế giao năm 2024: 15.676 chỉ tiêu.
- Số viên chức có mặt: 13.714 người.
- Phương án phân bổ năm 2025: **15.562** chỉ tiêu (giảm 114 chỉ tiêu so với năm 2024).

b) *Biên chế viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp.*

- Biên chế giao năm 2024: 297 chỉ tiêu.
- Số viên chức có mặt: 70 người.
- Phương án phân bổ năm 2025: **552** chỉ tiêu (tăng 255 chỉ tiêu so với năm 2024).

(Chi tiết tại biểu số 3b)

2.3. Đơn vị sự nghiệp trực thuộc quận, huyện, thị xã:

a) *Biên chế viên chức hưởng lương ngân sách nhà nước.*

- Biên chế giao năm 2024: 99.617 chỉ tiêu.
- Số viên chức có mặt: 89.765 người.
- Phương án phân bổ năm 2025: **100.817** chỉ tiêu (tăng 1.200 chỉ tiêu so với năm 2024).

b) *Biên chế viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp.*

- Biên chế giao năm 2024: 860 chỉ tiêu.
- Số viên chức có mặt: 215 người.
- Phương án phân bổ năm 2025: 835 chỉ tiêu (giảm 25 chỉ tiêu so với năm 2024).

(Chi tiết tại biểu số 3c)

2.4. Số biên chế viên chức hưởng lương ngân sách nhà nước còn lại đưa vào Quỹ dự phòng của Thành phố để thực hiện tình giảm theo quy định của Trung ương vào năm 2026: 280 chỉ tiêu. *(Theo quy định, đến 2026, Khối Chính quyền Thành phố còn phải giảm 6% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước tương đương 7.143 biên chế).*

III.4. CHỈ TIÊU HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

1. Nguyên tắc

1.1. Hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND Thành phố theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

- Cơ bản giao chỉ tiêu hợp đồng lao động bằng số chỉ tiêu đã giao năm 2024.
- Cắt giảm chỉ tiêu hợp đồng lao động đối với một số đơn vị sắp xếp tổ chức bộ máy và chuyển sang tự chủ chi thường xuyên.
- Bổ sung chỉ tiêu hợp đồng lao động đối với một số đơn vị thành lập mới và đơn vị được bổ sung lái xe khi không thực hiện cơ chế khoán xe ô tô.

1.2. Hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị sự nghiệp nhóm 4 lĩnh vực y tế, giáo dục theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

Đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục, y tế thuộc nhóm 4 (tự chủ <10% chi thường xuyên): Thực hiện giao số lượng hợp đồng lao động =70% số chênh lệch giữa số biên chế được giao với số lượng theo định mức do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế ban hành.

1.3. Hợp đồng làm công việc nhân viên nuôi dưỡng tại các trường mầm non (cô nuôi).

Giữ nguyên như số giao năm 2024 chỉ tiêu hợp đồng làm công việc nhân viên nuôi dưỡng tại các trường mầm non (cô nuôi).

2. Phương án rà soát, phân bổ

Tổng số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP năm 2025: **22.838** chỉ tiêu, bao gồm:

- Hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ tại khối các cơ quan, tổ chức hành chính: **1.440** chỉ tiêu.

- Hợp đồng lao động tại đơn vị sự nghiệp trực thuộc: **21.398** chỉ tiêu, trong đó:

+ Hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ: **10.478** chỉ tiêu (tăng 70 chỉ tiêu so với năm 2024).

+ Hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị sự nghiệp thuộc nhóm 4 lĩnh vực y tế, giáo dục: **2.807** chỉ tiêu (tăng 433 chỉ tiêu so với năm 2024).

+ Hợp đồng làm công việc nhân viên nuôi dưỡng tại các trường mầm non (cô nuôi): **8.113** chỉ tiêu.

(Chi tiết tại biểu số 4)

2.1. Khối các cơ quan, tổ chức hành chính

a) Khối Sở và cơ quan ngang sở

- Số giao năm 2024: 867 chỉ tiêu.

- Số có mặt: 733 người.

- Phương án phân bổ năm 2025: **867** chỉ tiêu.

b) Khối chính quyền quận, huyện, thị xã

- Số giao năm 2024: 573 chỉ tiêu.

- Số có mặt: 491 người.

- Phương án phân bổ năm 2025: **573** chỉ tiêu.

(Chi tiết tại biểu số 4a)

2.2. Khối đơn vị sự nghiệp

a) Khối đơn vị sự nghiệp thuộc Sở và cơ quan ngang sở

- Hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ:

+ Số giao năm 2024: 2.256 chỉ tiêu.

+ Số có mặt: 1.946 người.

+ Phương án phân bổ năm 2025: **2.250** chỉ tiêu (giảm 06 chỉ tiêu so với năm 2024).

- Hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ tại đơn vị sự nghiệp thuộc nhóm 4 lĩnh vực y tế, giáo dục:

+ Số giao năm 2024: 07 chỉ tiêu.

+ Số có mặt: 0.

- + Phương án phân bổ năm 2025: **07** chỉ tiêu.
- Hợp đồng làm công việc nhân viên nuôi dưỡng trường mầm non (cô nuôi):
- + Số giao năm 2024: 16 chỉ tiêu.
- + Số có mặt: 16 người.
- + Phương án phân bổ năm 2025: **16** chỉ tiêu.

(Chi tiết tại biểu số 4b)

b) Khối đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND Thành phố

- Số giao năm 2024: 132 chỉ tiêu.
- Số có mặt: 94 người.
- Phương án phân bổ năm 2025: **132** chỉ tiêu.

(Chi tiết tại biểu số 4c)

c) Khối chính quyền quận, huyện, thị xã

- Hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ:
- + Số giao năm 2024: 8.020 chỉ tiêu.
- + Số có mặt: 6.703 người.
- + Phương án phân bổ năm 2025: **8.096** chỉ tiêu (tăng 76 chỉ tiêu so với năm 2024).
- Hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ tại đơn vị sự nghiệp thuộc nhóm 4 lĩnh vực y tế, giáo dục:
- + Số giao năm 2024: 2.367 chỉ tiêu.
- + Số có mặt: 1.541 người.
- + Phương án phân bổ năm 2025: **2.800** chỉ tiêu (tăng 433 chỉ tiêu so với năm 2024).
- Hợp đồng làm công việc nhân viên nuôi dưỡng trường mầm non (cô nuôi):
- + Số giao năm 2024: 8.097 chỉ tiêu.
- + Số có mặt: 6.951 người.
- + Phương án phân bổ năm 2025: **8.097** chỉ tiêu.

(Chi tiết tại biểu số 4d)

III.5. THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT VÀ QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Thẩm quyền phê duyệt

- Ban Thường vụ Thành ủy quyết định biên chế và chỉ tiêu hợp đồng lao động khối chính quyền Thành phố.
- HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết về phân bổ biên chế và chỉ tiêu hợp đồng lao động khối chính quyền Thành phố.
- Sau khi có Nghị quyết của HĐND Thành phố, UBND Thành phố ban hành Quyết định giao biên chế cho các cơ quan, đơn vị cùng với giao chỉ tiêu kinh tế xã hội.

2. Quá trình thực hiện

Việc xây dựng phương án, rà soát và phân bổ biên chế và chỉ tiêu hợp đồng lao động đối với các cơ quan, đơn vị khối chính quyền đã được triển khai khoa học, chặt chẽ, nghiêm túc, theo trình tự các bước cụ thể như sau:

(1) UBND Thành phố giao Sở Nội vụ có Văn bản gửi các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả sử dụng biên chế năm 2024 và xây dựng kế hoạch biên chế và chỉ tiêu hợp đồng lao động năm 2025.

(2) Sở Nội vụ tổng hợp, thẩm định đề xuất phương án rà soát, phân bổ biên chế và chỉ tiêu hợp đồng lao động.

(3) Ngày 25/11/2024, Ban Tổ chức Thành ủy và Sở Nội vụ đã tổ chức hội nghị gồm Thủ trưởng và lãnh đạo cơ quan tham mưu công tác cán bộ của các Sở, ban ngành Thành phố; đại diện Thường trực cấp ủy, Chủ tịch UBND, Trưởng ban Tổ chức, Trưởng phòng Nội vụ các quận, huyện, thị xã để lấy ý kiến về phương án giao chỉ tiêu biên chế và chỉ tiêu hợp đồng lao động năm 2025. Các cơ quan, đơn vị cơ bản thống nhất với phương án báo cáo tại Hội nghị.

(4) Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo tập thể UBND Thành phố xem xét cho ý kiến dự thảo Tờ trình của UBND Thành phố trình HĐND Thành phố phương án phân bổ biên chế và chỉ tiêu hợp đồng lao động năm 2025.

(5) Tập thể UBND Thành phố thông qua phương án phân bổ biên chế và chỉ tiêu hợp đồng lao động năm 2025, báo cáo Ban cán sự đảng UBND Thành phố trình Thường trực Thành ủy xem xét, chỉ đạo.

(6) Ban cán sự đảng UBND Thành phố báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định phê duyệt biên chế và chỉ tiêu hợp đồng lao động khối chính quyền Thành phố năm 2025 (sau khi có ý kiến Kết luận của Thường trực Thành ủy).

(7) Căn cứ Quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy về giao biên chế và chỉ tiêu hợp đồng lao động năm 2025, Ban cán sự đảng UBND Thành phố giao: UBND Thành phố xây dựng tờ trình và dự thảo Nghị quyết trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết về phân bổ biên chế và chỉ tiêu hợp đồng lao động khối chính quyền Thành phố năm 2025. Sau khi có Nghị quyết của HĐND Thành phố, UBND Thành phố ban hành Quyết định giao biên chế và chỉ tiêu hợp đồng lao động cho các cơ quan, đơn vị cùng với giao chỉ tiêu kinh tế xã hội.

C. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Nghị quyết thực hiện Luật Thủ đô và các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về việc sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

2. Thực hiện giao biên chế hành chính, sự nghiệp và chỉ tiêu hợp đồng lao động đối với các cơ quan, đơn vị khối chính quyền Thành phố cùng với quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch Kinh tế - Xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025.

3. Sau khi được UBND Thành phố quyết định phân bổ biên chế và chỉ tiêu hợp đồng lao động, các sở và cơ quan ngang sở, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND Thành phố, và UBND quận, huyện, thị xã triển khai một số nội dung sau:

a) Rà soát, sắp xếp, xây dựng phương án sử dụng hiệu quả biên chế được giao năm 2025. Đối với những đơn vị còn nhiều biên chế chưa sử dụng, xây dựng kế hoạch tuyển dụng hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền thực hiện tuyển dụng theo quy định. Trong quá trình tuyển dụng phải dự tính số chỉ tiêu biên chế tinh giản theo tỷ lệ 5% vào năm 2026. Nếu đơn vị tuyển dụng vượt quá chỉ tiêu phải tinh giản, thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm trước Thành ủy, UBND Thành phố;

b) Đối với công chức làm việc tại các Đội Quản lý trật tự xây dựng, UBND quận, huyện, thị xã thực hiện rà soát, bố trí, sắp xếp, điều chuyển nội bộ từ nơi thừa sang nơi thiếu phù hợp với vị trí việc làm (chuyển từ Đội về phòng chuyên môn hoặc xã, phường, thị trấn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc...). Trường hợp đã thực hiện sắp xếp, điều chuyển nhưng số công chức có mặt vẫn nhiều hơn số biên chế được giao, UBND quận, huyện, thị xã tổng hợp báo cáo UBND Thành phố (qua Sở Nội vụ) để xem xét phương án điều chuyển sang đơn vị khác;

c) Thực hiện ký hợp đồng làm chuyên môn nghiệp vụ theo số chỉ tiêu được giao đảm bảo đúng quy định, chất lượng, hiệu quả.

4. Tiếp tục triển khai đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị theo tinh thần Nghị quyết của Trung ương, các Kết luận, chỉ đạo của Thành ủy, UBND Thành phố; Hoàn thiện một số mô hình tổ chức bộ máy sau thời gian thực hiện hiện thí điểm.

5. Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, một số sở đảm bảo một việc một đầu mối xuyên suốt và không trùng chéo giữa các đơn vị theo tinh thần quy định tại Luật Thủ đô.

6. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện, điều chỉnh Đề án Vị trí việc làm các cơ quan, đơn vị sau khi kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức.

7. Triển khai hiệu quả các Nghị quyết thực hiện Luật Thủ đô về tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm, hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ, thu nhập tăng thêm, phân cấp, ủy quyền.

8. Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố quy định giá dịch vụ tạm thời để thực hiện thí điểm đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông sử dụng ngân sách nhà nước của Thành phố để làm cơ sở nâng mức tự chủ tài chính các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập. Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, giá dịch vụ công lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo hướng tính đúng, tính đủ làm cơ sở đặt hàng dịch vụ để áp dụng chính thức trên địa bàn Thành phố.

9. Tiếp tục tham mưu các giải pháp thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sang tự chủ tài chính đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu theo quy định.

10. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, trong đó tập trung: đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng; đổi mới công tác tuyển dụng; nâng cao chất lượng đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kỷ cương, kỷ luật lao động; thực hiện thanh tra, kiểm công vụ thường xuyên và đột xuất.

11. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy nhanh các giải pháp thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công vụ và cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố, xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Các đại biểu HĐND TP;
- Ban Pháp chế HĐND TP;
- Các Sở: Nội vụ, KH&ĐT, Tài chính;
- VPUBTP: CVP, các PCVP, TH, NC;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Sơn